|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do -Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2022* |

**QUY ĐỊNH**

**Đánh giá, xếp loại** **chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo**

**Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm học 2022 – 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-CĐYKHN ngày 31/12/2022

của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội)

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/202020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội ban hành Quy định đánh giá, xếp loại nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ trong Nhà trường như sau:

1. **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

- Đánh giá, xếp loại nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, phản ánh đúng năng lực dạy học và giáo dục của nhà giáo được thực hiện định kỳ theo năm học.

- Giúp cho nhà giáo tự đánh giá đúng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để chủ động lập kế hoạch tự bồi dưỡng hoặc tham dự các lớp đào tạo đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn theo qui định.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý viên chức trong việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ nhà giáo để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

**Điều 2. Yêu cầu**

- Đánh giá, xếp loại nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, khoa học, dân chủ và công bằng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá xếp loại nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ tiến hành cụ thể, chi tiết theo đúng qui định.

- Kết quả đánh giá xếp loại nhà giáo theo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ phải gắn với việc bố trí, sử dụng nhà giáo phù hợp với năng lực, trình độ và yêu cầu về vị trí việc làm.

**Điều 3. Đối tượng**

- Tất cả nhà giáo tham gia hoạt động giảng dạy của Nhà trường.

**II. CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

**Điều 4. Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ cao đẳng như sau:**

- Tiêu chí 1: Năng lực chuyên môn (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ chuyên môn;  Trình độ ngoại ngữ; Trình độ tin học).

- Tiêu chí 2: Năng lực sư phạm (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ nghiệp vụ sư phạm; Chuẩn bị hoạt động giảng dạy; Thực hiện hoạt động giảng dạy; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; Quản lý hồ sơ dạy học;  Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục; Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập; Hoạt động xã hội).

- Tiêu chí 3: Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học (gồm các tiêu chuẩn: Học tập, bồi dưỡng nâng cao; phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học; Nghiên cứu khoa học).

**Điều 5. Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ trung cấp như sau:**

- Tiêu chí 1: Năng lực chuyên môn (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ chuyên môn;  Trình độ ngoại ngữ; Trình độ tin học).

- Tiêu chí 2: Năng lực sư phạm (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ nghiệp vụ sư phạm; Chuẩn bị hoạt động giảng dạy; Thực hiện hoạt động giảng dạy; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; Quản lý hồ sơ dạy học;  Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục; Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập; Hoạt động xã hội).

- Tiêu chí 3: Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học (gồm các tiêu chuẩn: Học tập, bồi dưỡng nâng cao; phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học; Nghiên cứu khoa học).

**Điều 6. Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp như sau:**

- Tiêu chí 1: Năng lực chuyên môn (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ chuyên môn;  Trình độ ngoại ngữ; Trình độ tin học).

- Tiêu chí 2: Năng lực sư phạm (gồm các tiêu chuẩn: Trình độ nghiệp vụ sư phạm; Chuẩn bị hoạt động giảng dạy; Thực hiện hoạt động giảng dạy; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; Quản lý hồ sơ dạy học;  Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục; Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập; Hoạt động xã hội).

- Tiêu chí 3: Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học (gồm các tiêu chuẩn: Học tập, bồi dưỡng nâng cao; phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học).

**Điều 7. Đánh giá và cách tính điểm đánh giá quy đổi**

1. Điểm đánh giá tối đa của mỗi chỉ số là 2 điểm. Hiệu trưởng nhà trường quyết định việc cho điểm chi tiết từng chỉ số theo 3 mức: 0, 1, 2.

2. Điểm đánh giá tối đa của tiêu chuẩn là tổng số điểm đánh giá tối đa của các chỉ số có trong tiêu chuẩn.

3. Tổng số điểm đánh giá tối đa của nhà giáo là tổng số điểm đánh giá tối đa của các tiêu chuẩn đối với từng nhà giáo. Tổng số điểm đánh giá tối đa đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp là 70 điểm; nhà giáo dạy lý thuyết hoặc thực hành trình độ trung cấp, cao đẳng là 82 điểm; nhà giáo dạy tích hợp trình độ trung cấp, cao đẳng là 86 điểm.

4. Công thức tính điểm đánh giá quy đổi theo thang điểm 100

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm quy đổi (lấy phần nguyên) = | Tổng số điểm đánh giá đạt được x 100 |
|  Tổng số điểm đánh giá tối đa |

5. Nhà giáo tham gia giảng dạy nhiều cấp trình độ đào tạo thì được đánh giá, xếp loại theo chuẩn của nhà giáo giảng dạy ở cấp trình độ cao nhất.

**Điều 8. Xếp loại nhà giáo**

1. Không đạt chuẩn

Nhà giáo không đạt chuẩn thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Điểm quy đổi dưới 50 điểm;

b) Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của một trong các tiêu chuẩn đạt dưới 50% điểm đánh giá tối đa;

c) Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của chỉ số quy định tại khoản 1 Điều 3; điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều 17; điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều 32 của Thông tư : 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh (sau đây gọi là chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1) hoặc chỉ số quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 35 (sau đây gọi là chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2) không đạt điểm đánh giá tối đa.

2. Đạt chuẩn

a) Loại C: Điểm quy đổi đạt từ 50 điểm đến dưới 65 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa;

b) Loại B: Điểm quy đổi đạt từ 65 điểm đến dưới 80 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa;

c) Loại A: Điểm quy đổi đạt từ 80 điểm đến 100 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa.

 **Điều 9. Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo**

Bước 1: Nhà giáo tự đánh giá, xếp loại (theo mẫu Phụ lục 01)

Bước 2: Bộ môn tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu Phụ lục 02): tổng hợp đánh giá, xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo của tổ, bộ môn (theo mẫu Phụ lục 03).

Bước 3: Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu Phụ lục 04)

Bước 4: Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học (theo mẫu 04).

**Điều 10. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo sau đánh giá, xếp loại hàng năm**

Các Bộ môn chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhà giáo sau đánh giá, xếp loại hàng năm. Cụ thể quy định như sau:

**-**Đối với nhà giáo đạt chuẩn loại A và loại B: Đào tạo để đạt trình độ cao hơn, đối với nam < 55 tuổi; nữ < 50 tuổi.

Bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đối với những nhà giáo quá tuổi quy định trên theo yêu cầu của Bộ môn để giữ vững ở mức đánh giá, xếp loại cao.

**-**Đối với nhà giáo đạt chuẩn loại C: Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đạt mức đánh giá, xếp loại cao hơn đối với nam < 55 tuổi; nữ < 50 tuổi.

**-**Đối với nhà giáo không đạt chuẩn: Nhà giáo bị xếp loại không đạt chuẩn theo đánh giá, xếp loại do có điểm đánh giá ở các tiêu chuẩn, tiêu chí không đạt yêu cầu theo quy định thì Bộ môn không bố trí giảng dạy; tùy theo từng trường hợp cụ thể mà đề nghị bố trí công việc phù hợp.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

**1. Quy định thời gian tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm**

Đánh giá, xếp loại nhà giáo được thực hiện theo năm học. Có kế hoạch cụ thể hàng năm.

**2**. **Tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng các cấp**

***2.1. Cấp bộ môn:***

Nhiệm vụ: Chủ động xây dựng kế hoạch và đôn đốc tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm ở cấp bộ môn quản lý theo đúng Hướng dẫn và quy trình, đảm bảo nghiêm túc, khách quan và chính xác.

Tổng hợp và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm về Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm của trường thông qua phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định.

***2.2. Cấp trường:***

Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo do Hiệu trưởng quyết định (Quyết định thành lập Hội đồng 1 lần và có bổ sung hàng năm nếu cần), gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo; Thư ký là Trưởng phòng Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng giáo dục; Các ủy viên là Trưởng phòng đào tạo và một số Trưởng phòng, các Trưởng Bộ môn hoặc nhà giáo có trình độ đạt chuẩn theo quy định, có uy tín, có kinh nghiệm và thành tích trong giảng dạy, NCKH, có thâm niên giảng dạy từ 5 năm trở lên.

 Nhiệm vụ Hội đồng cấp trường: Tổ chức xét và công nhận kết quả đánh giá,xếp loại nhà giáo hàng năm do cấp bộ môn báo cáo lên, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác.

 **3.**Phòng Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng : Soạn thảo, trình phê duyệt ban hành các quyết định thành lập hội đồng các cấp; ban hành các biểu mẫu đánh giá, mẫu biên bản, mẫu báo cáo… thống nhất dùng chung cho hội đồng đánh giá các cấp trong trường. Thường trực và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại nhà giáo.

 **4**. Phòng Tổ chức hành chính: Lưu trữ hồ sơ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhà giáo hàng năm của các bộ môn.

 **5.**Các Bộ môn: Căn cứ Hướng dẫn, Kế hoạch và Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo, các Bộ môn có trách nhiệm phổ biến tới toàn thể nhà giáo do Bộ môn quản lý chuyên môn và chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, nội dung, thời gian quy định.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

 Quy định này được thực hiện từ năm học 2022 – 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc góp ý các đơn vị phản ánh về Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng để tổng hợp, báo cáo và bổ sung, hoàn thiện kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr. HĐQT (để b/c);- Ban GH (để đ/h);- Phòng, BM (để t/h);- Lưu VT, P.TC-HC | **HIỆU TRƯỞNG**(Đã ký)**BSCKII Nguyễn Hồng Hải** |